

KẾ HOẠCH

Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (viết tắt là CMCN 4.0), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 tới các cấp, các ngành, các đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Đề án; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần ưu tiên thực hiện Đề án; xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của tỉnh, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chiến lược quốc gia về CMCN 4.0, phương án phát triển mạng lưới giao thông, đồng thời phải có tính tổng thể, đồng bộ, kết nối, hiện đại và có cách tiếp cận mở phù hợp với kết cấu hạ tầng hiện tại và xu hướng hình thành trong tương lai.

b) Chủ động, tiếp cận, đón đầu, đảm bảo đủ năng lực, đạt mức độ sẵn sàng tiếp cận và tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0 là yêu cầu tất yếu khách quan để đổi mới mạnh mẽ, tạo bước phát triển đột phá trong xây dựng và quản lý khai

thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng đồng bộ, hiện đại hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối và chia sẻ giữa các lĩnh vực giao thông vận tải, giữa trung ương và địa phương.

c) Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong hoạt động khoa học công nghệ về xây dựng và bảo trì; ứng dụng công nghệ và vật liệu tiên tiến trong xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm trong công tác xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh qua việc chủ động, nắm bắt kịp thời và ứng dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc CMCN 4.0.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành chuyển đổi số một số nghiệp vụ trong công tác xây dựng và quản lý, bảo trì thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; cơ bản hình thành được cơ sở dữ liệu hệ thống giao thông của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ và vật liệu tiên tiến để đổi mới công tác xây dựng các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

- Áp dụng thí điểm Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện các nghiệp vụ trong công tác xây dựng và quản lý, bảo trì thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giao thông vận tải, kết nối và chia sẻ giữa các lĩnh vực giao thông vận tải.

- Áp dụng rộng rãi Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng.

- Ứng dụng phổ biến công nghệ và vật liệu tiên tiến trong xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

- Nguồn nhân lực bảo đảm làm chủ, khai thác, vận hành hiệu quả những

ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thể chế

a) Thường xuyên rà soát nhằm đề xuất Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, định mức liên quan đến cuộc CMCN 4.0 trong lĩnh vực xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

b) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì phù hợp với quá trình đổi mới, phát triển khoa học công nghệ trong cuộc CMCN 4.0.

2. Về cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin

a) Tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông của các lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa được tích hợp trong cơ sở dữ liệu chung của ngành giao thông vận tải, góp phần từng bước hình thành cơ sở dữ liệu lớn của ngành giao thông vận tải từ trung ương đến địa phương; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu giữa các lĩnh vực giao thông vận tải, giữa trung ương và địa phương.

b) Đầu tư xây dựng các phần mềm ứng dụng các chuyên ngành giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại; ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ trong nước.

3. Về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

a) Nghiên cứu và đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa trong các dây chuyền thi công khép kín.

b) Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý dự án đầu tư ngành giao thông vận tải trên nền tảng trực tuyến; triển khai ứng dụng BIM cho các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

d) Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức tư vấn thiết kế, đầu tư và các nhà thầu xây dựng đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng BIM và các ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị; các ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong công tác khảo sát, thiết kế và thi công công trình.

4. Về quản lý khai thác, bảo trì

a) Áp dụng thu phí bằng công nghệ điện tử không dừng tại tất cả các trạm thu phí trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng các dây chuyền thi công đồng bộ, khép kín, tự động hóa, robot hóa trong công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

c) Sử dụng các trang thiết bị hiện đại đánh giá tình trạng hư hỏng và lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa công trình.

d) Ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ vận hành và khai thác cảng thủy nội địa trên các tuyến luồng đường thủy nội địa địa phương.

e) Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, giám sát hoạt động các luồng đường thủy nội địa địa phương; đầu tư, thiết lập hoàn chỉnh hệ thống điều khiển, giám sát từ xa, tự động hóa hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa địa phương.

5. Về nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Chủ động tiếp nhận chuyển giao thành tựu của cuộc CMCN 4.0 trong xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các đối tác có thương hiệu, kinh nghiệm, trình độ cao về đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; khuyến khích phương thức đối tác công - tư trong chuyển giao công nghệ.

6. Về nhân lực

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực của ngành giao thông vận tải.

b) Hình thành dần đáp ứng làm chủ, khai thác, vận hành hiệu quả những ứng dụng công nghệ của cuộc CMCN 4.0.

7. Về nguồn vốn

Bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành, địa phương theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền; đối với các nhiệm vụ do doanh nghiệp thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí của doanh nghiệp; việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

8. Về tuyên truyền

Thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành giao thông vận tải, các doanh nghiệp, đơn vị tư vấn, các chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu xây lắp về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc CMCN 4.0.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố rà soát nhằm đề xuất Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với quá trình đổi mới, phát triển khoa học công nghệ về xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình thực hiện các nghiệp vụ theo hướng ứng dụng công nghệ số trong xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội theo phương thức đối tác công - tư và các nguồn vốn trong và ngoài nước khác để thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh quy trình triển khai, thực hiện thủ tục đầu tư các dự án công nghệ thông tin theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quy định sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Thông tin và Truyền thông đảm bảo đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời hệ thống tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu của CMCN 4.0.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quy định sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức có liên quan xây dựng hướng dẫn về BIM cho các loại công trình xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quy định sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Xây dựng đảm bảo đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

5. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa các nội dung, chương trình liên quan đến cuộc CMCN 4.0 trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên phục vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong công tác xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng các yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Đầu tư công đối với các dự án do UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội theo phương thức đối tác công - tư và các nguồn vốn trong và ngoài nước khác để thực hiện Kế hoạch.

8. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và đơn vị có liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong Đề án.

9. Sở Nội vụ

a) Phối hợp Sở Giao thông vận tải tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý khai thác bảo trì theo quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và quá trình đổi mới phát triển khoa học công nghệ trong cuộc CMCN 4.0.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại tỉnh; xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải theo quy định.

10. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức có liên quan để áp dụng BIM trong hoạt động xây dựng công trình giao thông quan trọng có yêu cầu kỹ thuật phức tạp do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch để cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch về xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông của địa phương; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của

địa phương bố trí kinh phí và thực hiện triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu cuộc CMCN 4.0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động, kịp thời đề xuất đến Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo Danh mục các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch về xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư)./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thông tin và truyền thông, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo;
- Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, KTN Tan. 

<D:\2024\UBT\Triển khai GT>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỀ XÂY DỰNG VÀ
QUẢN LÝ KHAI THÁC, BẢO TRÌ HỆ THỐNG HẠ TẦNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

(Kèm theo Kế hoạch số **400** /KH-UBND ngày **27** tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Hoàn thiện thể chế và chính sách					
1	Rà soát, đề xuất Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, định mức liên quan đến cuộc CMCN 4.0 trong lĩnh vực xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan	2024 - 2030		
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình thực hiện các nghiệp vụ theo hướng ứng dụng công nghệ số trong xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan	2024 - 2025		
3	Xây dựng, sửa đổi và bổ sung, hoàn thiện cơ chế chia sẻ dữ liệu liên quan của tỉnh để tích hợp, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2025		
II	Cơ sở dữ liệu					
1	Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý kết cấu HTGT của các lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa của tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2025	Ngân sách nhà nước (NSNN)	Theo Kế hoạch số 135/KH-UBND
2	Cập nhật các phần mềm ứng dụng chuyên ngành giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2025	NSNN	

III Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông						
1	Áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố; các Chủ đầu tư.	2024 - 2030	NSNN; doanh nghiệp	
IV Quản lý khai thác, bảo trì						
1	Nghiên cứu đổi mới mô hình quản lý khai thác và bảo trì theo hướng ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2025	Ngân sách nhà nước	
2	Xây dựng, ứng dụng phần mềm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS, hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông các lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2025	Ngân sách nhà nước	
V Nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế						
1	Xây dựng cơ chế, chính sách, các công cụ hỗ trợ để khuyến khích các nhà khoa học nghiên cứu phát triển những công nghệ mới, vật liệu mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	2024 - 2030		
2	Tăng cường hợp tác trong hoạt động nghiên cứu của các trường Đại học, các Viện nghiên cứu khoa học công nghệ.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	2024 - 2030	NSNN và nguồn vốn xã hội hóa	
3	Xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	2024 - 2030	NSNN và nguồn vốn xã hội hóa	
VI Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao						
1	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	2024 - 2030	NSNN và nguồn vốn xã hội hóa	

VII Huy động nguồn vốn						
1	Rà soát, hoàn thiện cơ chế và giải pháp khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa theo phương thức đối tác công - tư cho các hoạt động đổi mới, sáng tạo, đầu tư, phát triển công nghệ phù hợp với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2030		
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính, tinh giảm thủ tục thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, khuyến khích triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo phương thức đối tác công - tư.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	2024 - 2025		
VIII Tuyên truyền						
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Giao thông vận tải từ tỉnh đến địa phương về vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện và thành phố	2024 - 2025		